**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT ĐẦU NĂM MÔN NGỮ VĂN – LỚP 8**

**THỜI GIAN: 90 phút.**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **1** | **Đọc-hiểu** | Văn bản thơ | **2** | **2** | **1** | **40** |
| **2** | **Viết** | - Đoạn văn NLVH nêu cảm nhận về đoạn trích thơ. | **0** | **0** | **1** | **20** |
| - Bài văn NLXH nêu suy nghĩ về một vấn đề trong đời sống. | **0** | **0** | **1** | **40** |
| **Số câu** | | | **2** | **2** | **3** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **10%** | **20%** | **70%** | **100** |
| **30%** | | **70%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT ĐẦU NĂM**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **ND/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu theo mức độ nhận thức** | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **1** | **Đọc-hiểu** | Thơ (thơ tự do) | **Nhận biết:**  - Nhận biết được nét độc đáo về hình (từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ…) và nội dung (đề tài, chủ đề, tình cảm, cảm xúc…) của bài thơ.  - Nhận biết và nêu được tác dụng của một số biện pháp tu từ có trong văn bản, công dụng của dấu chấm lửng; nhận biết được ngữ cảnh và ngữ nghĩa của từ trong ngữ cảnh.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. | **2** | **2** | **1** |
| **2** | **Viết** | - Đoạn văn NLVH nêu cảm nhận về đoạn trích thơ. | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề bài.  **Thông hiểu:** Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nêu cảm nhận về một bài thơ (đoạn trích)  **Vận dụng:** Viết hoàn chỉnh đoạn văn nêu cảm nghĩ về bài thơ (một vài đặc điểm hình thức hoặc nội dung của đoạn trích thơ) | **0** | **0** | **1** |
|  |  | - Bài văn NLXH nêu suy nghĩ về một vấn đề trong đời sống | **Nhận biết:**  Nhận biết được yêu cầu đề bài, vấn đề cần nghị luận.  **Thông hiểu:**  Hiểu được trình tự các bước làm bài  **Vận dụng:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. | **0** | **0** | **1** |
| **Tổng** | | |  | **2** | **2** | **3** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **10%** | **20%** | **70%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **30%** | | **70%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT BA ĐÌNH** **TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRI PHƯƠNG** **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề gồm 01 trang)* | KIỂM TRA KHẢO SÁT ĐẦU NĂMMÔN: NGỮ VĂN 8Năm học: 2024 -2025*Thời gian làm bài: 90 phút* |

**Họ và tên học sinh:......................................................................Lớp: 8A ....**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**TIẾNG VIỆT**

(Trích)

*[...]Tiếng tha thiết, nói thường nghe như hát  
Kể mọi điều bằng ríu rít âm thanh  
Như gió nước không thể nào nắm bắt  
Dấu huyền trầm, dấu ngã chênh vênh.  
  
Dấu hỏi dựng suốt ngàn đời lửa cháy  
Một tiếng “vườn” rợp bóng lá cành vươn  
Nghe mát lịm ở đầu môi tiếng “suối”  
Tiếng “heo may” gợi nhớ những con đường.*

*[...]Trái đất rộng giàu sang bao thứ tiếng  
Cao quý thâm trầm rực rỡ vui tươi  
Tiếng Việt rung rinh nhịp đập trái tim người  
Như tiếng sáo như dây đàn máu nhỏ.  
…  
Mỗi sớm dậy nghe bốn bề thân thiết  
Người qua đường chung tiếng Việt cùng tôi  
Như vị muối chung lòng biển mặn  
Như dòng sông thương mến chảy muôn đời…*

(Lưu Quang Vũ, *Tiếng Việt,*trích tập thơ *Mây trắng của đời tôi,* NXB Giáo dục, 2007)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1 (0,5 điểm).** Xác định thể thơ của văn bản.

**Câu 2 (1,0 điểm).** Chép lại 2 câu thơ diễn tả đặc điểm của tiếng Việt. Qua đó, em cảm nhận được tiếng Việt có những vẻ đẹp nào?

**Câu 3 (0,5 điểm).** Qua văn bản, tác giả đã thể hiện những tình cảm gì dành cho tiếng Việt?

**Câu 4 (1,0 điểm).** Chỉ ra và phân tích hiệu quả nghệ thuật của một biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản trên.

**Câu 5 (1,0 điểm).** Trong xã hội hiện đại ngày nay vẫn còn rất nhiều người chưa thực sự ý thức được giá trị của tiếng Việt. Là thế hệ trẻ, chủ nhân tương lai của đất nước, em có thể làm gì để góp phần bảo vệ và giữ gìn sự giàu đẹp, trong sáng của tiếng Việt?

**II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm).** Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu cảm nhận của em về văn bản “Tiếng Việt” (Lưu Quang Vũ) được trích trong phần đọc hiểu.

**Câu 2 (4,0 điểm).**

Bão Yagi (bão số 3) với cường độ mạnh cấp 16, giật trên cấp 17 được đánh giá là siêu bão mạnh nhất trong 30 năm qua. Cơn bão vừa càn quét qua nhiều tỉnh thành phía Bắc trong đó có Hà Nội để lại những hậu quả vô cùng nặng nề. Chính trong lúc thiên tai dữ dội nhất, người dân thủ đô lại có thêm cơ hội để xích lại gần nhau, cùng nhau động viên, chia sẻ yêu thương.

Bằng hiểu biết của mình, em hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của lòng nhân ái trong cuộc sống.

**--- HẾT ---**

*Học sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

**ĐÁP ÁN BIỂU ĐIỂM CHẤM ĐỀ KHẢO SÁT ĐẦU NĂM MÔN NGỮ VĂN 8**

**Thời gian: 90 phút**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I**  **Đọc hiểu** | **1** | Thơ tự do (chấp nhận cả đáp án: thơ 8 chữ) | **0.5** |
| **2** | - HS chép lại 2 câu thơ nói về đặc điểm của tiếng Việt (*“Tiếng tha thiết, nói thường nghe như hát; Dấu huyền trầm, dấu ngã chênh vênh; Dấu hỏi dựng suốt ngàn đời lửa cháy…)*  *­*- Vẻ đẹp của tiếng Việt:  + Thứ tiếng giàu chất nhạc  + Khả năng diễn đạt rất tinh tế, phong phú | **0.5**  **0.5** |
| **3** | - Tác giả có tình cảm trân trọng, yêu quý, gắn bó và tự hào đối với ngôn ngữ dân tộc (2 ý được 0,25; từ 3 ý được 0,5đ) | **0.5** |
| **4** | - Phép liệt kê/ so sánh (chỉ rõ từ ngữ thể hiện biện pháp)  - Tác dụng:  + Phép liệt kê: diễn tả đầy đủ, cụ thể, chi tiết những sắc điệu khác nhau của các thanh âm tiếng Việt, giá trị biểu đạt của từ ngữ/ Phép so sánh: diễn đạt một cách giàu hình ảnh những đặc điểm nổi bật, giá trị biểu cảm riêng có của tiếng Việt…  + Góp phần thể hiện, bộc lộ tình cảm yêu mến, trân trọng, tự hào của tác giả  + Cách diễn đạt ấn tượng, sinh động… | **0.5**  **0.5** |
| **5** | - HS nêu từ 3 việc làm trở lên được điểm tối đa; không cho điểm những bài làm có suy nghĩ lệch lạc.  - Tham khảo: có ý thức sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn mực (không văng tục, chửi bậy,…), không lai tạp tiếng Việt với các ngôn ngữ khác, đưa lời khuyên/lên án những hành động sử dụng tiếng Việt không đúng mực, luôn giữ niềm trân trọng và tự hào về tiếng mẹ đẻ… | **1.0** |
| **II Viết** | **1** | **a. Hình thức:**  - Trình bày thành đoạn văn, khoảng 200 chữ (có câu chủ đề đầu và cuối đoạn)  - Đúng hình thức đoạn văn (lùi đầu dòng, viết hoa, không xuống dòng tùy tiện)  - Viết câu đủ thành phần, không mắc các lỗi diễn đạt, chính tả.  **b. Nội dung:** Nêu cảm nghĩ về đoạn trích thơ “Tiếng Việt” của tác giả Lưu Quang Vũ.  + Mở đoạn: Giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả, cảm nghĩ chung của bản thân.  + Thân đoạn: nêu cụ thể cảm nhận, suy nghĩ về một vài yếu tố nội dung hay nghệ thuật đã xác định ở mở đoạn (có sử dụng lí lẽ, dẫn chứng làm rõ)  + Kết đoạn: Khái quát lại cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.  *GV căn cứ vào bài làm cụ thể của HS để cho điểm* | **0.5**  **1.5** |
| **2** | **a. Hình thức:**   * Đảm bảo đúng hình thức một bài văn (rõ bố cục 3 phần mở bài, thân bài, kết bài. Trong đó, thân bài cần chia thành các đoạn nhỏ) * Dung lượng khoảng 400 chữ (khoảng 1.5 trang giấy) * Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc, trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.   *\* Lưu ý: GV không trừ điểm hình thức với các bài viết trên 1,5 trang.*  **b. Nội dung:**  ***b1. Mở bài:***  - Dẫn dắt vào vấn đề nghị luận  - Nêu vấn đề: Khắng định lòng nhân ái có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong đời sống  ***b2. Thân bài: HS có thể triển khai theo các cách khác nhau nhưng về cơ bản cần đảm bảo các nội dung***  - Nêu quan niệm về lòng nhân ái, giải thích ngắn gọn “lòng nhân ái là gì?”  - Nêu biểu hiện của lòng nhân ái trong sinh hoạt đời sống (suy nghĩ, hành động, việc làm) + đưa ra dẫn chứng để làm rõ  - Phân tích ý nghĩa của lòng nhân ái trong đời sống  - Bàn luận mở rộng: thái độ, suy nghĩ của em với những người có lối sống vô cảm, ích kỉ hoặc yêu thương một cách mù quáng…  - Liên hệ với bản thân (diễn đạt chân thật, cụ thể suy nghĩ của mình), đưa ra lời khuyên với mọi người, cách để nhân rộng lòng nhân ái…  ***b3. Kết bài:***  - Kết thúc vấn đề, khẳng định vai trò của lòng nhân ái, lời kêu gọi…  **GV tham khảo các mức điểm:**  **- Điểm 3,5 🡪 4:** HS đáp ứng tất cả những yêu cầu nói trên, bài viết sinh động, hấp dẫn, diễn đạt trôi chảy, mạch lạc. Bài không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.  **- Điểm 2,5 🡪 3:** HS đáp ứng gần đủ những yêu cầu nói trên, bài viết mạch lạc, khá sinh động. Bài còn mắc 2-3 lỗi chính tả, diễn đạt không đáng kể.  **- Điểm 1,5 🡪 2:** HS đáp ứng được một nửa yêu cầu nói trên, bài viết còn sơ sài. Bài còn mắc 3-4 lỗi chính tả, diễn đạt.  **- Điểm 1:** Lạc đề và sai cả hình thức hoặc chỉ đúng bố cục bài văn.  *GV căn cứ vào bài làm cụ thể của HS để cho điểm* | **0.5**  **0.5**  **2.5**  **0.5** |